

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 26 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn An

- Ông Nguyễn Xuân Mai

- ***Thư ký Toà án:*** Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:***
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử lưu động sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1989; tại thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi tạm trú: Thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (đã chết) và bà Nghiêm Thị T; vợ; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Kim L, sinh năm 1978;

- Chị Nguyễn Thị Mai T, sinh năm 1981;

Đều cư trú: Khu hành chính 13, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 28/12/2017, Nguyễn Văn L, sinh năm 1989, hộ khẩu thường trú tại thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, điều khiển xe ô tô BKS: 30A- 321.83 đi một mình từ nơi ở trọ tại thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, đến huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc để đòi nợ. Khi đi L mang theo một số ma túy tổng hợp gồm: 08 gói nhỏ ma túy Ketamine, 66 viên ma túy “Kẹo” và 01 gói ma túy đá mục đích để nếu có ai hỏi mua thì bán kiếm lợi nhuận và để sử dụng. L cất giữ số ma túy trên vào trong 01 chiếc tất rồi gói lại để trong chiếc túi màu nâu đặt ở ghế phụ phía trước của xe ô tô. Sau đó L điều khiển xe ô tô đi đến huyện V. Tại huyện V, L đi đòi nợ và chưa bán được ma túy cho ai. Đến khoảng 22 giờ 00’ cùng ngày L điều khiển xe ô tô BKS: 30A- 321.83 cùng toàn bộ số ma túy trên đi đến đỗ xe sát vỉa hè gần cây xăng thuộc thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra phát hiện, bắt quả tang. Tang vật cơ quan công an đã thu giữ gồm:

- Phát hiện 01 chiếc túi xách màu nâu L để tại ghế phụ phía trước của xe ô tô, bên trong túi có 01 chiếc tất màu xám, bên trong chiếc tất có:

- + 08 túi nilon nhỏ bên trong đều có tinh thể dạng hạt màu trắng mà L khai nhận đó là 08 túi ma túy Ketamine. Vật chứng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu là A1.

- + 01 túi ni lon bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá mà L khai đó là ma túy đá. Vật chứng được niêm phong đúng quy định của pháp luật ký hiệu là A2.

- + 01 túi nilon bên trong có 66 viên nén tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên nén đều in chìm ký tự “W” mà L khai đó là ma túy tổng hợp dạng Kẹo. Vật chứng được niêm phong đúng quy định của pháp luật ký hiệu là A3.

- Tạm giữ của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone và 01 xe ô tô BKS: 30A- 321.83.

Cùng ngày 28/12/2017, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Văn L tại nơi trọ thuộc thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả: Đã thu giữ trong phòng ngủ của L 01 túi nilon bên trong có tám viên tinh thể màu trắng, vật chứng được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật ký hiệu là A4; 02 ống công thủy tinh, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp tự chế, 10 ống hút bằng nhựa các loại và 01 khò ga.

Ngày 29/12/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định số: 37 gửi đến Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định chất ma túy thu được khi bắt quả tang và khám nơi ở của Nguyễn Văn L.

Tại bản Kết luận giám định số 1615A/KLGD ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“Tình thể dạng hạt màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có khối lượng (trọng lượng) là 6,6798gam (Sáu phẩy sáu bảy chín tám gam, không kể bao bì).

Cơ quan giám định từ chối giám định đối với yêu cầu giám định “Mẫu A1 gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không; loại chất ma túy gì?” thể hiện tại Quyết định từ chối giám định số 1615B/QĐTCGD, ngày 01/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Tình thể dạng đá của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT67, nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Khối lượng (trọng lượng) của mẫu gửi giám định là 5,5439 gam (Năm phẩy năm bốn ba chín gam) không kể bao bì.

66 viên nén hình tròn màu xanh, trên một mặt của mỗi viên đều in chìm ký tự “W” của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định có tổng khối lượng (trọng lượng) là 20,8247gam (Hai mươi phẩy tám hai bốn bảy gam) không kể bao bì.

Cơ quan giám định từ chối giám định đối với yêu cầu giám định “Mẫu A3 gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không; loại chất ma túy gì?” thể hiện tại Quyết định từ chối giám định số 1615B/QĐTCGD, ngày 01/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Cơ quan giám định từ chối giám định đối với yêu cầu giám định “Mẫu A4 gửi giám định có phải là chất ma túy, tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy không; loại chất ma túy gì?” thể hiện tại Quyết định từ chối giám định số 1615B/QĐTCGD, ngày 01/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc.”

Ngày 16/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Quyết định trưng cầu giám định bổ sung số: 05 gửi Viện khoa học hình sự - Bộ Công an để giám định chất ma túy trong mẫu vật A1, A3 và A4 thu giữ được.

Tại Kết luận giám định số 338/C54 (TT2) ngày 24/01/2018 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an đã kết luận:

“Mẫu tinh thể màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine.

Mẫu viên nén màu xanh trong phong bì ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, MDMA.

Mẫu tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon, trong phong bì ký hiệu A4 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine.”

Hoàn lại đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: 01 (một) túi nilon chứa 6,5000gam mẫu tinh thể (mẫu A1); 01 (một) túi nilon chứa 20,3000gam mẫu viên nén, bột viên nén (mẫu A3) và các vỏ bao gói trong 01 (một) phong bì niêm phong số 338/C54)TT2, trên mép dán có hình dấu của Viện khoa học hình sự và A2 = 4,9073gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy mẫu trả 1, có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

Về nguồn gốc ma túy có để bán: Nguyễn Văn L khai nhận là mua của đối tượng tên là S khoảng 40 tuổi ở thành phố M, tỉnh Q vào chiều ngày 16/12/2017 tại khu vực gần trạm thu phí BOT Quốc lộ 2A thuộc địa phận S, thành phố H gồm: 200 viên ma túy kẹo với giá 40.000.000đ, 10gam ma túy Ketamine với giá 10.000.000đ và 10gam ma túy đá giá 3.500.000đ; tổng số tiền là 53.500.000đ. Sau khi mua được ma túy của S, L đã bán: 134 viên ma túy kẹo giá 350.000đ/viên (được 46.900.000đ), 01 gói ma túy ketamine với giá 3.000.000đ và L sử dụng một số ma túy đá, số còn lại ngày 28/12/2017 L đem đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 31/CT - KSĐT - P1 ngày 08 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 năm đến 07 năm 06 sáu tháng tù. Về hình phạt bổ sung, phạt bị cáo từ 5 triệu đến 6 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước, tịch thu của bị cáo 01 chiếc điện thoại bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, nên có đủ căn cứ để chứng minh và kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 28/12/2017, tại khu vực gần cây xăng thuộc thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc bắt quả tang Nguyễn Văn L đang có hành vi điều khiển xe ô tô đem ma túy đi bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Tang vật Cơ quan Công an đã thu giữ gồm: 08 túi nhỏ ma túy đá kết quả giám định là ma túy, số lượng ma túy ở thể rắn mà Nguyễn Văn L mua bán là 33,0484gam ma túy tổng hợp (gồm: Ketamine = 6,6798gam, Methamphetamine = 5,5439gam và ma túy kẹo = 20,8247gam).

[3] Hành vi phạm tội nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 20 gam đến dưới một trăm gam".

[4] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nhân phẩm của con người, dẫn con người đến đời sống đồi trụy, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm xói mòn truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Đồng thời ma túy còn là nguyên nhân, nguồn gốc gây ra nhiều loại tệ nạn, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy trong cả nước hiện nay nói chung cũng

như tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng xảy ra nhiều và ngày càng diễn biến phức tạp gây nhiều hậu quả xấu. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai là cần thiết nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như: Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, gia đình bị cáo có ông nội được thưởng Huy chương kháng chiến nên xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình.

[5] Đối với người đàn ông tên S là người đã bán ma túy cho L (theo lời khai của L): Do L chỉ biết S khoảng 40 tuổi ở M, tỉnh Q, ngày 16/12/2017 là lần đầu tiên L gặp và mua ma túy của S, S có sử dụng số thuê bao điện thoại số 01685.124.882. Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã ra Lệnh thu giữ thông tin chủ đăng ký số thuê bao trên tại Tập đoàn viễn thông Quân đội. Xác định chủ đăng ký thuê bao trên là chị Nguyễn Thị T1 sinh năm 1976, hộ khẩu thường trú tại xã X, huyện Đ, tỉnh Q. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị T1, xác định chị T1 không quen biết ai tên S và không sử dụng số thuê bao 01685.124.882. Đến nay không xác định được nhân thân lai lịch của S, do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[6] Về vật chứng: Đối với chiếc xe ô tô BKS: 30A- 321.83 đã tạm giữ của L. Xe này là do L mượn của gia đình anh Nguyễn Kim L, sinh năm 1978, ở phường Liên Bảo, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc để sử dụng; chiếc xe ô tô trên anh Nguyễn Kim L mua lại của anh Nguyễn Đình L1 sinh năm 1980, địa chỉ: Xã T, quận B, thành phố H từ ngày 27/11/2016, khi mua hai bên có viết giấy tờ mua bán xe với nhau, sau đó anh Nguyễn Kim L cho L mượn sử dụng từ ngày 15/12/2017, anh L1 không biết việc L dùng xe vào việc đi bán ma túy, do vậy Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 10 ngày 05/02/2018 trả lại chiếc xe ô tô BKS: 30A- 321.81 cho anh Nguyễn Kim L là chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, do bị cáo có liên lạc và sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) túi nilon chứa 6,5000gam mẫu tinh thể (mẫu A1); 01 (một) túi nilon chứa 20,3000gam mẫu viên nén, bột viên nén (mẫu A3) và các vỏ bao gói trong 01 (một) phong bì niêm phong số 338/C54) TT2 và A2 = 4,9073gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy mẫu trả 1; 02 ống Cống thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy

tổng hợp tự chế; 10 ống hút bằng nhựa các loại và 01 khò ga không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, cần phạt bị cáo từ 5 đến 6 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm m khoản 2, khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 28/12/2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn L 5.000.000đồng (năm triệu đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 để bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01(một) túi nilon chứa 6,5000gam mẫu tinh thể (mẫu A1); 01 (một) túi nilon chứa 20,3000gam mẫu viên nén, bột viên nén (mẫu A3) và các vỏ bao gói trong 01 (một) phong bì niêm phong số 338/C54) TT2 và A2 = 4,9073gam mẫu và toàn bộ bao gói, được niêm phong trong cùng một bao gói giấy mẫu trả 1.

- 02 ống Cóng thủy tinh; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 10 ống hút bằng nhựa các loại và 01 khò ga.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước, tịch thu tiêu hủy có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc với Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Văn Thái